

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày: 12 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn A, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh P; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Hoàng Thị H; có vợ là Chu Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn D, sinh năm 1978 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3 C, xã B, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Đánh bạc*”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4 T, xã N, huyện L, tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn T; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/12/2021, Trần Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, AIRBLADE biển kiểm soát 90B2-242.99 đến nhà Trần Văn D ở thôn 3 C, xã B, huyện B, tỉnh H rủ D đi mua ma túy về cùng sử dụng, D đồng ý. Trên đường đi, A đưa cho D số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, khi đến khu vực chợ Trần Xá thuộc thôn Trần Xá, xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì A dừng xe ngồi đợi, còn D đi bộ vào chợ Trần Xá mua của một người đàn ông lạ mặt 04 gói ma túy với giá 800.000 đồng. Sau đó D cầm 04 gói ma túy vừa mua được đi ra chỗ A đang đợi thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Nguyên Lý bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của D 04 đoạn ống nhựa, gồm: 02 đoạn ống nhựa màu tím có sọc trắng, 01 đoạn ống nhựa màu hồng có sọc trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng có sọc hồng, đều hàn kín hai đầu, dài khoảng 3cm, kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; D khai 04 đoạn ống nhựa nêu trên đều là các gói ma túy, loại Heroine mua về cùng A sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần dài phía sau bên phải D đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, thu giữ của Trần Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, AIRBLADE biển kiểm soát 90B2-242.99.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn A và Trần Văn D Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 284/PC09-MT ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,291g (Không phải hai trăm chín mươi một gam) loại: Heroine”.*

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSLN ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn A và Trần Văn D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2021.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp với 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” (chuyển thành án giam) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/02/2018 đến ngày 13/02/2018 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2021.

- Các bị cáo Trần Văn A và Trần Văn D khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Ngày 30/12/2021 anh có cho Trần Văn A là người làm cùng xưởng mộc mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, AIRBLADE biển kiểm soát 90B2-242.99, nhưng anh Đ không biết Trần Văn A sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên, tại phiên tòa anh Đ không có ý kiến và đề nghị gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Văn A và Trần Văn D tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Trần Văn A đưa Trần Văn D số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng; sau đó A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, AIRBLADE biển kiểm soát 90B2-242.99 chở D đến khu vực chợ Trần Xá thuộc thôn Trần Xá, xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam mua 0,291gam ma túy, loại Heroine với giá

800.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Trần Văn A và Trần Văn D đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn A và Trần Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án có nhiều đối tượng tham gia nên xác định đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Trần Văn A là người khởi sự, tự bỏ tiền để mua ma túy nên Trần Văn A giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Trần Văn D là người tích cực thực hành việc mua ma túy của đối tượng khác để cả hai sử dụng nên giữ vai trò thứ hai.

- *Về nhân thân*: Bị cáo Trần Văn A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Văn D có nhân thân xấu, có tiền án về tội “*Đánh bạc*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Trần Văn D đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về tổng hợp hình phạt*: Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo (chuyển thành án giam) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và tổng hợp hình phạt với bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Văn D, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định là tài sản hợp pháp của Trần Văn A đưa cho D, nhưng D không sử dụng mua ma túy nên trả lại số tiền trên cho Trần Văn A là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Trần Văn D khai nhận: D mua số ma túy trên của một người đàn ông khoảng 35 đến 40 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực chợ Trần Xá, xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân. Căn cứ lời khai của D, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho D nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, AIRBLADE biển kiểm soát 90B2-242.99 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn 4 T, xã N, huyện L cho Trần Văn A mượn để đi lại. Anh Đ không biết A sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Đ là đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A và Trần Văn D phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, tại Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/02/2018 đến ngày 13/02/2018 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín số 284/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, ghi “*mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- Trả lại Trần Văn A số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

*(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân và Ủy nhiệm chi số 04 ngày 17/3/2022).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn A và Trần Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**